

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình khuyến công tỉnh Đắk Lắk
giai đoạn 2021-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Căn cứ quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 20/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tổ chức thực hiện và quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 27/TTr-SCT ngày 09/4/2021 và Công văn số 685/SCT-TTKC ngày 03/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình khuyến công tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này. Định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả cho UBND tỉnh, Cục Công Thương địa phương - Bộ Công Thương.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Công Thương (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục CTĐP - Bộ Công Thương;
- Các Sở: NN&PTNT, TN&MT, VH TT&DL, KH&CN, LĐTB&XH, NV, TP;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk, Cổng TTĐT tỉnh;
- Các Phòng: KT, TH;
- Lưu: VT, CN (HvCS).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà

CHƯƠNG TRÌNH

Khuyến công tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày _____ tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU

- Tiếp tục động viên mọi nguồn lực xã hội đầu tư vào sản xuất công nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỉ trọng giá trị công nghiệp; chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông - lâm sản, cơ khí phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, xây dựng nông thôn mới;

- Khuyến khích các doanh nghiệp công nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến và thực hành sản xuất sạch hơn, sử dụng tiết kiệm năng lượng, nguyên, nhiên, vật liệu; giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia hỗ trợ hoạt động khuyến công.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Chương trình này quy định nội dung, nhiệm vụ, chỉ tiêu, nguồn vốn, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tham gia hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật; cơ sở sản xuất kinh doanh trực tiếp đầu tư sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn, xã và các phường thuộc thành phố Buôn Ma Thuột được chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm;

- Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn được quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 45/2012/QĐ-CP trên địa bàn của tỉnh;

- Tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Nội dung

a) Tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công

Xây dựng, duy trì trang thông tin điện tử; xây dựng chương trình truyền hình, phát thanh; xuất bản Bản tin Công Thương với nội dung: Phổ biến, tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chính sách thu hút, ưu đãi đầu tư, phổ biến kiến thức, mô hình sản xuất kinh doanh điển hình tiên tiến, công nghệ mới, sản phẩm mới trong sản xuất công nghiệp, thị trường và các thông tin khác cho cơ sở.

b) Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công; khảo sát học tập kinh nghiệm trong nước

- Tổ chức đào tạo tập huấn, nâng cao năng lực thực hiện công tác khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản liên quan đến hoạt động khuyến công để hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế chính sách về hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh; tổ chức hội thảo chuyên đề, sơ tổng kết về hoạt động khuyến công, tổ chức kiểm tra, giám sát, hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động khuyến công từ tỉnh đến huyện, xã.

- Tổ chức đoàn khảo sát học tập kinh nghiệm về công tác khuyến công.

c) Hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp thông qua các hoạt động tập huấn, đào tạo, hội thảo, diễn đàn

Khuyến khích hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư vào sản xuất công nghiệp, thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác; khuyến khích việc chuyển các hộ kinh doanh cá thể sang hợp tác xã, doanh nghiệp để có điều kiện mở rộng quy mô sản xuất; tập huấn trang bị kiến thức nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nhận thức về các nội dung liên quan áp dụng sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; nâng cao kiến thức về sơ chế và bảo quản nông sản, tạo điều kiện về khả năng cạnh tranh trên thị trường theo hướng phát triển bền vững, hội nhập quốc tế.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp nhận công nghệ và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp; xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn

e) Tư vấn, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn

- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp, tư vấn lập dự án, báo cáo đầu tư kế hoạch sản xuất kinh doanh cho cơ sở, hỗ trợ cho cơ sở công nghiệp nông thôn quảng bá thông tin trên trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến.

- Hỗ trợ các cơ sở lập dự án đầu tư, quản trị marketing, quản trị sản xuất, tài chính - nhân lực; thành lập doanh nghiệp, liên doanh liên kết trong sản xuất kinh doanh; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói, ứng dụng công nghệ - thiết bị mới; tư vấn hướng dẫn hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiếp nhận các chính sách về ưu đãi đầu tư, khoa học công nghệ, tài chính, tín dụng và các chính sách ưu đãi khác của nhà nước; hỗ trợ lập báo cáo kiểm toán năng lượng, đánh giá sản xuất sạch hơn cho các doanh nghiệp.

g) Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn

- Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, cấp tỉnh và tham gia bình chọn cấp khu vực, quốc gia.

- Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp của tỉnh tham gia hội chợ triển lãm, trưng bày, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

- Hỗ trợ xây dựng, đăng ký thương hiệu sản phẩm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn.

- Hỗ trợ giới thiệu quảng bá sản phẩm của các cơ sở công nghiệp tại các sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội.

2. Nhiệm vụ cụ thể

- Xây dựng, duy trì trang thông tin điện tử hằng năm; xuất bản 20 bản tin, ấn phẩm; xây dựng 20 chuyên đề công nghiệp phát triển trên sóng phát thanh truyền hình tỉnh.

- Tổ chức 05 đề án xây dựng kế hoạch, kiểm tra, giám sát hoạt động khuyến công; 05 lớp tập huấn nghiệp vụ về khuyến công; hướng dẫn triển khai hoạt động khuyến công; tổ chức tập huấn khuyến công cho 150 lượt người; tổ chức 05 đoàn tham quan khảo sát học tập kinh nghiệm khuyến công trong nước.

- Đào tạo khoảng 300 người về chuyên đề sản xuất sạch hơn; tập huấn cho khoảng 1.000 người về kỹ thuật sơ chế bảo quản nông sản sau thu hoạch.

- Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại 100 cơ sở công nghiệp nông thôn.

- Hỗ trợ thành lập 10 cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn; hỗ trợ 06 cơ sở sản xuất công nghiệp đánh giá sản xuất sạch hơn; tư vấn, hỗ trợ cho 40 cơ sở công nghiệp nông thôn phát triển công nghiệp và áp dụng sản xuất sạch hơn.

- Tổ chức, tham gia 10 hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh với 100 doanh nghiệp tham gia; hỗ trợ 10 cơ sở công nghiệp nông thôn trong việc thuê tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý sản xuất, tài chính, thiết kế bao bì sản phẩm....; hỗ trợ 25 đơn vị xây dựng và đăng ký thương hiệu.

- Tổ chức 03 đợt bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh và tổ chức đăng ký sản phẩm các kỳ để tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực và quốc gia.

- Tổ chức sơ kết hằng năm và tổng kết giai đoạn.

(Tổng hợp nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục I kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng kinh phí thực hiện Chương trình: Dự kiến 55.300 triệu đồng, trong đó:

+ Kinh phí khuyến công quốc gia (KCQG): 7.000 triệu đồng.

+ Kinh phí khuyến công địa phương (KCĐP): 22.300 triệu đồng.

+ Kinh phí đối ứng của đơn vị thụ hưởng và các nguồn lực xã hội khác: 26.000 triệu đồng.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí khuyến công quốc gia; kinh phí khuyến công địa phương (bố trí phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách hằng năm của địa phương); kinh phí khác và kinh phí đối ứng của đơn vị thụ hưởng.

(Chi tiết kinh phí thực hiện tại Phụ lục II kèm theo).

V. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giải pháp thực hiện

a) Về xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy chế tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định chung và thuận tiện cho các cơ sở sản xuất công nghiệp.

- Nghiên cứu, sửa đổi một số nội dung Quy định tổ chức hoạt động và quản lý sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời đáp ứng yêu cầu đơn giản hóa thủ tục hành chính để các cơ sở sản xuất công nghiệp dễ tiếp cận chính sách hỗ trợ của Chương trình khuyến công.

b) Về nguồn vốn thực hiện Chương trình

- Tranh thủ nguồn kinh phí từ Chương trình khuyến công quốc gia;
- Cân đối, bố trí ngân sách tỉnh theo Chương trình khuyến công giai đoạn 2021-2025;

- Huy động các nguồn lực khác của xã hội.

c) Về khoa học và công nghệ

- Tranh thủ nguồn lực từ đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và cơ sở vật chất của các viện, trường đại học, cao đẳng...

- Đào tạo và phát huy năng lực đội ngũ cán bộ khuyến công, lực lượng cán bộ khoa học công nghệ của tỉnh.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất của các đơn vị sản xuất công nghiệp.

2. Tổ chức thực hiện

a) Sở Công Thương

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình;

- Phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình xây dựng kế hoạch khuyến công hằng năm và phối hợp tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ Chương trình khuyến công tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025;

- Phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí khuyến công hằng năm để tổ chức thực hiện; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, định kỳ hằng năm tổng kết đánh giá hiệu quả, báo cáo UBND tỉnh, Cục Công Thương địa phương - Bộ Công Thương về tình hình thực hiện kế hoạch;

- Tham gia xúc tiến kêu gọi đầu tư các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, các tổ chức kinh tế đến đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Cung cấp thông tin, tìm kiếm thị trường cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn;

- Phối hợp, hỗ trợ cho các cơ sở công nghiệp nông thôn, các làng nghề tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, nguồn cung cấp nguyên liệu, tổ chức hội chợ triển lãm, trưng bày giới thiệu sản phẩm;

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Đắk Lắk tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt và các nhiệm vụ khuyến công khác do UBND tỉnh, Bộ Công Thương trực tiếp giao.

b) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch khuyến công hằng năm phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương;

- Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo đúng Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng, trình UBND tỉnh cơ chế chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn;

- Tổ chức các chương trình hợp tác, xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước cho hoạt động khuyến công của địa phương.

d) Các Sở, ngành, tổ chức có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương thực hiện kế hoạch khuyến công hằng năm và Chương trình này.

e) UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch khuyến công hằng năm theo các nội dung của Chương trình khuyến công tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, gửi Sở Công Thương (thông qua Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Đắk Lắk) trước ngày 01 tháng 11 hằng năm;

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Đắk Lắk tổ chức thực hiện kế hoạch khuyến công hằng năm của tỉnh;

- Phối hợp với các cấp, ngành giải quyết kịp thời khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn hoạt động, phát triển.

g) Các cơ sở công nghiệp nông thôn thụ hưởng

Thực hiện đúng nội dung đã đăng ký; có trách nhiệm quyết toán đúng kinh phí theo quy định; báo cáo, cung cấp đầy đủ và trung thực các thông tin, tài liệu có liên quan đến thực hiện đề án khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu thanh tra, kiểm tra.

Trong quá trình thực hiện Chương trình, nếu có vướng mắc, các đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Công Thương báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục I
NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG TỈNH ĐẮK LẮK GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung và chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm					Tổng
			2021	2022	2023	2024	2025	
I	Tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công							
1	Xây dựng, duy trì hoạt động trang thông tin điện tử về ngành công thương	Đề án	01	01	01	01	01	05
2	Số bản báo tin/ấn phẩm được xuất bản	Bản tin/ấn phẩm	04	04	04	04	04	20
3	Số lượng chương trình truyền hình, truyền thanh được xây dựng	Chương trình	04	04	04	04	04	20
II	Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công; khảo sát học tập kinh nghiệm							
1	Số lớp tập huấn nghiệp vụ về khuyến công	Lớp	01	01	01	01	01	05
2	Số lượt người được đào tạo	Lượt người	30	30	30	30	30	150
3	Số đoàn tham quan khảo sát học tập kinh nghiệm khuyến công trong nước	Đoàn	01	01	01	01	01	05
-	Số lượt người được hỗ trợ tham gia	Lượt người	12	12	12	12	12	60
4	Số đề án xây dựng kế hoạch, kiểm tra, giám sát hoạt động khuyến công	Đề án	01	01	01	01	01	05
III	Hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp thông qua các hoạt động tư vấn, tập huấn, đào tạo, hội thảo, diễn đàn							
1	Số học viên được đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về sản xuất sạch hơn	Học viên	60	60	60	60	60	300
2	Số hội thảo, tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ mới	Hội nghị	03	03	03	03	03	15
-	Số đại biểu tham dự hội thảo tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ mới	Đại biểu	200	200	200	200	200	1.000
IV	Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp nhận công nghệ và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp; xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn							
-	Số cơ sở công nghiệp nông thôn được hỗ trợ	Cơ sở	20	20	20	20	20	100

TT	Nội dung và chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm					Tổng
			2021	2022	2023	2024	2025	
V	Tư vấn, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn							
1	Số cơ sở công nghiệp nông thôn được hỗ trợ thành lập	Cơ sở	02	02	02	02	02	10
2	Số cơ sở được đánh giá sản xuất sạch hơn	Cơ sở	-	03	-	03	-	06
3	Tư vấn cho các cơ sở công nghiệp nông thôn phát triển công nghiệp và áp dụng sản xuất sạch hơn	Cơ sở	08	08	08	08	08	40
VI	Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn							
1	Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn (thương) hiệu	Cơ sở	05	05	05	05	05	25
2	Số sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu bình chọn	Sản phẩm	06	-	06	-	06	18
3	Số lượt cơ sở công nghiệp nông thôn được hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm	Cơ sở	10	10	10	10	10	50
-	Số gian hàng được hỗ trợ	Gian hàng	20	20	20	20	20	100
4	Tổ chức hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ vùng	Kỳ	-	-	01	-	-	01
-	Số gian hàng được hỗ trợ	Gian hàng	-	-	250	-	-	250

Phụ lục II
KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG TỈNH ĐẮK LẮK GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung và chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		Tổng		Kinh phí đối ứng
		KCQG	KCDP	KCQG	KCDP	KCQG	KCDP	KCQG	KCDP	KCQG	KCDP	KCQG	KCDP	
1	Tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công		300		300		300		300		300	0	1.500	
2	Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công; khảo sát học tập kinh nghiệm		250		250		250		250		250	0	1.250	
3	Hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp thông qua các hoạt động tư vấn, tập huấn, đào tạo, hội thảo, diễn đàn		250		250		250		250		250	0	1.250	

TT	Nội dung và chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		Tổng		Kinh phí đối ứng
		KCQG	KCDP	KCQG	KCDP	KCQG	KCDP	KCQG	KCDP	KCQG	KCDP	KCQG	KCDP	
4	Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp nhận công nghệ và ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn	1.200	3.200	1.200	3.200	1.200	3.200	1.200	3.200	1.200	3.200	6.000	16.000	24.500
5	Tư vấn, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn		100		150		100		150		100	0	600	
6	Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn		400		250	1.000	400		250		400	1.000	1.700	1.500
	Tổng cộng	1.200	4.500	1.200	4.400	2.200	4.500	1.200	4.400	1.200	4.500	7.000	22.300	26.000

(Năm 2023, tỉnh Đắk Lắk đăng ký tổ chức Hội chợ - triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ, nguồn kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ 1.000 triệu đồng)